

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

SỰ KẾT HỢP CÁC MẶT ĐỐI LẬP TRONG GIẢI QUYẾT MÂU THUẪN XÃ HỘI

TRẦN THÀNH (*)

Tư tưởng biện chứng về các mặt đối lập đã sớm xuất hiện trong lịch sử nhân loại. Trước khi phép biện chứng mácxít ra đời, tư tưởng đó đã đạt được đỉnh cao nhất trong những học thuyết biện chứng của các nhà triết học cổ điển Đức, như I.Cantơ và đặc biệt là G.V.Hêgen. Hêgen đã sớm nhận ra tính phổ biến của mâu thuẫn và vai trò của nó trong quá trình vận động và phát triển của thế giới. Trong hệ thống triết học của mình, khi cho rằng "tất cả mọi vật đều có tính chất mâu thuẫn trong bản thân nó", Hêgen đã khẳng định: "Mâu thuẫn là nguồn gốc của tất cả mọi sự vận động và của tất cả mọi sức sống"(1).

Đứng trên lập trường duy vật, kế thừa một cách có phê phán tất cả những thành tựu có giá trị trong toàn bộ lịch sử triết học hơn 2000 năm, dựa trên những thành tựu có tính chất vạch thời đại của khoa học hiện đại cũng như thực tiễn của thời đại, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát triển học thuyết về mâu thuẫn lên một tầm cao mới - học thuyết mâu thuẫn trên cơ sở quan niệm duy vật biện chứng, khoa học, V.I.Lênin đã coi học thuyết đó là hạt nhân của phép biện chứng.

Mâu thuẫn là khách quan và phổ biến, mâu thuẫn là nguồn gốc của sự vận động và phát triển - đó là quan điểm lý luận cơ bản, là điều sơ đẳng nhất mà bất cứ người nào đã từng nghiên cứu, học tập triết học

mácxít cũng đều lĩnh hội được. Tuy nhiên, trong thực tiễn cuộc sống (nhất là dưới chủ nghĩa xã hội trước đây) vẫn thường xuất hiện *thái độ tiêu cực về mâu thuẫn*: coi mâu thuẫn là xấu, là khó khăn, là bệnh hoạn; phủ nhận mâu thuẫn một cách chủ quan, lẩn tránh không muốn chấp nhận mâu thuẫn và đặc biệt, họ rơi vào tình trạng giải quyết mâu thuẫn một cách cực đoan, siêu hình.

Những thái độ tiêu cực như vậy về mâu thuẫn, thể hiện lối nhìn nhận một cách quá ư giản đơn về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản và về cơ bản, vẫn bị cầm tù trong lối tư duy siêu hình mà nhân loại đã vượt qua. Khi đấu tranh với phái dân túy ở Nga, V.I.Lênin đã chỉ ra rằng: "Không có gì vô lý hơn là căn cứ vào những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản mà suy ra rằng không thể có chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa tư bản là không có tính chất tiến bộ, v.v., như vậy có nghĩa là chạy trốn lên chín tầng mây xanh của những mộng tưởng lãng mạn để tránh cái thực tại không thích thú những hiển nhiên"(2).

Mâu thuẫn là khách quan và phổ biến, mâu thuẫn là nguồn gốc của sự vận động và phát triển - quan điểm lý luận cơ bản

(*) Tiến sĩ, Phó trưởng khoa Khoa Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Dẫn theo: V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.29. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, tr.147.

(2) V.I.Lênin. *Sdd.*, t.3, tr.52.

đó của phép biện chứng duy vật dạy chúng ta phải tích cực tìm tòi, phát hiện mâu thuẫn, phải biết chấp nhận mâu thuẫn và biết cách giải quyết mâu thuẫn để thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ xã hội.

Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ bàn tới một khía cạnh nhỏ của vấn đề - đó là *sự kết hợp các mặt đối lập như với tư cách một sách lược, một phương pháp giải quyết mâu thuẫn* mà theo chúng tôi, có ý nghĩa không nhỏ trong điều kiện phát triển đất nước ở nước ta hiện nay.

Tư tưởng về sự kết hợp các mặt đối lập đã được C.Mác, Ph.Ăngghen bàn tới và được V.I.Lênin làm sâu sắc thêm trong quá trình thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thuật ngữ "*sự kết hợp các mặt đối lập*" còn được ít dùng đến trong sách báo ở nước ta, kể cả trong các giáo trình triết học. Nói như vậy không có nghĩa là trong giáo trình triết học chúng ta không đề cập tới nội dung này. Chúng ta đã đề cập tới nội dung này, mặc dù chưa gọi tên thuật ngữ đó ra, nhưng xét về liều lượng và độ sâu sắc (để người học, người nghiên cứu có thể vận dụng được) rõ ràng là còn có sự hạn chế.

"*Sự kết hợp các mặt đối lập*" có thể được tiếp cận dưới nhiều góc cạnh khác nhau. Bài viết này quan tâm tới góc độ khách quan và chủ quan của nó: *Sự kết hợp các mặt đối lập - khách quan "tự nó"; sự kết hợp các mặt đối lập - một cách có ý thức, có chủ đích của con người.*

Sự kết hợp các mặt đối lập, theo nghĩa chung nhất, được hiểu là sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập hợp thành mâu thuẫn. Dưới góc độ này, có thể nói, trong các giáo trình triết học ở nước ta đã có sự luận giải khá sâu sắc. Dĩ nhiên, nói như vậy không có nghĩa là trong thực tiễn cuộc sống khi giải quyết mâu thuẫn, người lãnh đạo đã vận dụng đúng tinh thần của nó.

"Sự thống nhất" và "đấu tranh của các mặt đối lập" là những khái niệm cơ bản

của học thuyết mâu thuẫn biện chứng. Không có "thống nhất" thì không có "đấu tranh", thống nhất là tiền đề của đấu tranh. Đó là một mặt; mặt khác, đấu tranh với tư cách là nguồn gốc, động lực của sự phát triển là *đấu tranh giữa các mặt đối lập cấu thành mâu thuẫn*. Dùng một lực lượng nào đó bên ngoài để làm triệt tiêu đi một mặt đối lập quyết không phải là đấu tranh giữa các mặt đối lập theo đúng nghĩa của nó. Đó là một cách hiểu lệch lạc mà trong thực tiễn cuộc sống, người ta thường hay mắc phải.

Khi nói về sự lệch lạc này, trong *Sự khốn cùng của triết học*, C.Mác cho rằng, "cái cấu thành bản chất của sự vận động biện chứng, chính là sự cùng nhau tồn tại của hai mặt mâu thuẫn, sự đấu tranh của hai mặt ấy là sự dung hợp của hai mặt ấy thành một phạm trù mới". Và, ông cảnh báo: "Chỉ với việc tự đề ra cho mình vấn đề loại bỏ mặt xấu, người ta cũng đã chặn đứng sự vận động biện chứng rồi"(3).

Sự kết hợp các mặt đối lập còn được xem xét dưới góc độ tích cực, chủ quan với tư cách một sách lược, một phương pháp giải quyết mâu thuẫn của một chủ thể nào đó trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. *Sự kết hợp các mặt đối lập ở đây như là một hành động tự giác, tích cực của chủ thể (xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của chủ thể) trong quá trình thực tiễn.*

Dưới góc độ này, sự kết hợp các mặt đối lập biểu hiện ở hai khía cạnh: 1- nhấn mạnh sự thống nhất của các mặt đối lập; 2 - chấp nhận cả những mâu thuẫn mà trên thực tế, có thể loại bỏ nó.

Sự kết hợp các mặt đối lập như vậy, tuy là hoạt động chủ quan, có chủ đích của con người, của chủ thể, nhưng có cơ sở khách quan của nó. Nói một cách cụ thể: 1- Các mặt đối lập hợp thành mâu thuẫn trước

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.191.

hết phải thống nhất với nhau, chúng có những điểm "phù hợp", "đồng nhất" với nhau và trong quá trình vận động của mâu thuẫn, các mặt đối lập có tồn tại trạng thái "tác động ngang nhau". Mặc dầu sự thống nhất như thế, như V.I.Lênin đã chỉ ra, là "có điều kiện, tạm thời, thoáng qua, tương đối"(4), nhưng là một thực tế; 2 - Bản thân mỗi mặt đối lập cũng không thuần nhất, trong nó có những yếu tố, những khuynh hướng khác nhau, nhưng khi tồn tại với tư cách một mặt đối lập, những yếu tố, những khuynh hướng khác nhau đó có thể "kết hợp" với nhau, cùng đấu tranh chống lại phía đối lập; 3 - Trong xã hội có những mâu thuẫn mà con người có thể loại bỏ hoặc chấp nhận, bằng cách thủ tiêu hay tạo ra những điều kiện cho sự tồn tại.

Nói về sự kết hợp các mặt đối lập như một hành động chủ động của một chủ thể nào đó, cần phân biệt hai loại mâu thuẫn: 1- Mâu thuẫn xã hội khách quan, vốn có, không tránh khỏi; 2- Mâu thuẫn mà con người có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận.

Đối với loại mâu thuẫn thứ nhất, nói đến sự kết hợp là nói tới việc chủ thể *nhấn mạnh sự thống nhất*, quan tâm đến sự thống nhất của các mặt đối lập hợp thành mâu thuẫn. Xuất phát từ những điều kiện khách quan, chủ quan, từ sự cân nhắc đúng đắn, thận trọng, cái lợi, cái hại của mình mà chủ thể có thể và cần thiết nhấn mạnh sự thống nhất. Chẳng hạn, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân trong thời kỳ quá độ, nhất là ở những nước tiểu nông đi lên chủ nghĩa xã hội như nước ta. Mâu thuẫn đó là có thật, là khách quan. Khi nói về điều này, V.I.Lênin viết: "Nông dân với tư cách là người lao động = bạn đồng minh; với tư cách là người tư hữu và đầu cơ = kẻ thù"(5). Nhưng trong cách mạng vô sản, không liên minh lâu dài với giai cấp nông

dân, thì như C.Mác đã cảnh báo, "bài ca đơn" sẽ thành "bài ai điếu". Liên minh với giai cấp nông dân trong cách mạng vô sản, dĩ nhiên là chúng ta đã nhấn mạnh mặt thống nhất. Hay trong điều kiện phát triển đất nước hiện nay, Đảng ta đã xác định: "Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân"(6). Thực hiện đại đoàn kết toàn dân (đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, người dân sống ở trong nước, ở nước ngoài...) hiện nay cũng phải trên cơ sở nhấn mạnh sự thống nhất, "lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai"(7). Trong việc mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế cũng vậy. Chúng ta hợp tác, hội nhập không phải do sức ép từ phía đối lập, mà trước hết vì sự phát triển đất nước. Nhưng cũng sẽ là ảo tưởng và giản đơn nếu nghĩ rằng, người ta "làm ăn" với mình là hoàn toàn vô tư. Vì vậy, phải có thoả thuận và dĩ nhiên phải chấp nhận nguyên tắc "đôi bên cùng có lợi".

Còn đối với loại mâu thuẫn thứ hai là những mâu thuẫn con người, chủ thể có thể chấp nhận, có thể không. Trong bản thân một chế độ xã hội, nhất là trong quan hệ đối ngoại hiện nay cũng xuất hiện nhiều mâu thuẫn thuộc loại này. Đất nước ta bước vào thời kỳ mới, các thế lực thù địch đòi ta phải thực hiện đa nguyên, đa

(4) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.29, tr.379 -380.

(5) V.I.Lênin. *Sđđ.*, t.39, tr.517.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.86.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.124.

đảng đối lập. Dĩ nhiên, Đảng ta không chấp nhận điều đó, bởi lẽ, trong điều kiện nước ta không có sự cần thiết khách quan để lập nên cơ chế chính trị đa nguyên, đa đảng đối lập. Song, nếu chúng ta chấp nhận những đòi hỏi đó, thì không phải vì thế mà các đảng đối lập không xuất hiện. Trong hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực hiện nay cũng vậy. Đảng ta (và cũng không riêng gì nước ta, mà còn nhiều nước khác) đặt vấn đề phải có *sự chủ động*. Hội nhập trong điều kiện quốc tế hiện nay là có mâu thuẫn. Chủ động hội nhập cũng có nghĩa là chủ thể chấp nhận mâu thuẫn nào và không chấp nhận mâu thuẫn nào. Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực là khách quan, nhưng từng quốc gia thực hiện sự lựa chọn (đối tác, mức độ...) cho phù hợp với điều kiện của mình cũng là khách quan.

Trong đấu tranh cách mạng, trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, V. I. Lênin coi sự kết hợp các mặt đối lập như là những sách lược của Đảng, của nhà nước để thực hiện *sự thoả hiệp, hợp tác, liên minh tạm thời* với những lực lượng đối lập vì lợi ích của cách mạng, của chủ nghĩa xã hội. Khẳng định quan điểm của chủ nghĩa Mác về vấn đề này, V. I. Lênin viết: "Thái độ của chủ nghĩa Mác đối với con đường quanh co của lịch sử, về thực chất, cũng giống như thái độ của chủ nghĩa đó đối với sự thoả hiệp. Mọi bước chuyển biến quanh co của lịch sử đều là sự thoả hiệp, sự thoả hiệp giữa cái cũ không còn đủ sức để phủ định hoàn toàn cái mới, và cái mới còn chưa đủ sức để lật đổ hoàn toàn cái cũ. Chủ nghĩa Mác không khẳng khăng khước từ những sự thoả hiệp, chủ nghĩa Mác cho rằng cần phải lợi dụng những sự thoả hiệp, nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà chủ nghĩa Mác, với tư cách là một lực lượng lịch sử sinh động và hành động, lại không mang hết nghị lực của mình ra để đấu tranh chống những sự thoả hiệp.

Người nào không có khả năng linh hoạt được cái điều tựa hồ như mâu thuẫn ấy, thì người đó không hiểu những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác"(8).

V. I. Lênin không những đã chỉ ra tính tất yếu và sự cần thiết của sự kết hợp các mặt đối lập trong chiến lược, sách lược của Đảng, mà còn thực hiện rất thành công sự kết hợp đó trong toàn bộ lịch sử đấu tranh của Đảng: "Bắt tay" với một số đế quốc lúc cần thiết "tuy rằng hai bên đều biết chắc rằng mình rất muốn treo cổ "đồng minh" của mình lên"(9); kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản trong chính sách kinh tế mới (chủ nghĩa tư bản nhà nước, hợp tác hoá nông nghiệp, sử dụng tư bản, các chuyên gia tư bản...); tiến hành liên minh, thoả hiệp giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân để vượt qua những khác biệt của chúng; sử dụng những hình thức cũ cho những nội dung mới, v.v..

Như vậy, sự kết hợp các mặt đối lập với tư cách một sách lược, một phương pháp giải quyết mâu thuẫn là cần thiết và cũng không tránh khỏi của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ, nhất là trong điều kiện toàn cầu hoá hiện nay. Tuy nhiên, sự kết hợp các mặt đối lập như thế nào, ở những mức độ nào, trong những sự việc cụ thể nào... là vấn đề phức tạp và nhạy cảm.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, việc kết hợp các mặt đối lập như là một hoạt động chủ quan, tích cực, tự giác của chủ thể, theo chúng tôi, cần phải nắm vững những nguyên tắc phương pháp luận sau đây:

1. Sự kết hợp các mặt đối lập không phải là phương pháp duy nhất giải quyết các mâu thuẫn xã hội, hơn nữa không phải mặt đối lập nào cũng có thể kết hợp được với nhau.

(8) V. I. Lênin. *Sđd.*, t.16, tr.11.

(9) V. I. Lênin. *Sđd.*, t.37, tr.66.

Sự kết hợp các mặt đối lập như là phương pháp giải quyết mâu thuẫn xã hội một cách có hiệu quả luôn tùy thuộc vào cả điều kiện khách quan lẫn chủ quan. Trước hết, các mặt đối lập đó phải có những điểm chung, điểm tương đồng và có khả năng thoả thuận để đi đến những thoả hiệp nhất định. Thứ nữa, sự kết hợp đó phải có lợi cho chủ thể chủ động tiến hành sự kết hợp. Không có những điều kiện đó, không thể sử dụng phương pháp này để giải quyết mâu thuẫn, hoặc bản thân chủ thể sẽ không chấp nhận mâu thuẫn (đối với những mâu thuẫn có thể loại bỏ được).

2. Kết hợp các mặt đối lập không có nghĩa là thủ tiêu cuộc đấu tranh giữa các mặt đối lập. Khi chủ thể tiến hành kết hợp một cách có ý thức các mặt đối lập (trong chủ trương, chính sách, sách lược...) thì yếu tố đồng nhất trở nên ưu thế, còn yếu tố phủ định bị đẩy lùi xuống hàng thứ hai. Nói cách khác, đối lập không phải là cái nổi trội, nhưng vẫn không tránh khỏi.

3. Kết hợp các mặt đối lập phải có lợi cho chủ thể tiến hành kết hợp. Cái lợi ở đây phải được chủ thể tính toán, cân nhắc cẩn thận. Không thể vì cái lợi trước mắt mà hy sinh mục tiêu lâu dài, nhưng cũng có thể hy sinh lợi ích trước mắt để thực hiện lợi ích toàn cục. Nói cách khác, kết hợp phải có nguyên tắc. Sự thoả hiệp, nhượng bộ một cách vô nguyên tắc, vô điều kiện là cải lương chủ nghĩa, là "đầu hàng vô điều kiện" chứ không phải là sự kết hợp các mặt đối lập.

4. Phát hiện, tìm kiếm những hình thức và phương pháp kết hợp các mặt đối lập cho phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể. Nhắc nhở điều này, V.I. Lênin đã chỉ ra rằng: kết hợp các mặt đối lập có thể "thành một điệu nhạc chói tai, cũng có thể kết hợp chúng lại thành một điệu nhạc êm tai"(10).

Tư tưởng về sự kết hợp các mặt đối lập đã được Đảng ta vận dụng triệt để trong thời kỳ đổi mới. Điều đó thể hiện trong một loạt các chủ trương: phát triển kinh tế nhiều thành phần, kết hợp kế hoạch với thị trường, chính sách đại đoàn kết toàn dân, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế... Thực hiện các chủ trương đó, như Đảng ta đã khẳng định, phải dựa trên nguyên tắc "bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường"(11).

Tuy nhiên, sự kết hợp các mặt đối lập không phải chỉ ở tầm vĩ mô, mà còn ở tầm vi mô, ở những công việc, công tác cụ thể. Do đó, chủ thể kết hợp các mặt đối lập trong quá trình xây dựng đất nước hiện nay không chỉ có Đảng, Nhà nước, mà còn có cả những cá nhân, những cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nhưng dù ở cấp độ nào, ở phạm vi nào thì sự thực hiện việc kết hợp các mặt đối lập cũng đòi hỏi chủ thể phải vừa có năng lực, vừa có bản lĩnh; vừa táo bạo, vừa phải tinh táo.

Trong giai đoạn phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, sự kết hợp các mặt đối lập là thời cơ, nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ không thể xem thường. Thận trọng quá mức, thiếu sự táo bạo sẽ bỏ lỡ thời cơ, nhưng thiếu chủ động, kết hợp một cách vô nguyên tắc cũng sẽ dẫn tới những sai lầm. Kết hợp các mặt đối lập là tư tưởng biện chứng, thể hiện tính linh hoạt, mềm dẻo trong cách mạng. Tư tưởng đó hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa cách mạng tả khuynh, nhưng cũng khác về nguyên tắc với chủ nghĩa cải lương, hữu khuynh trong việc chấp nhận và giải quyết mâu thuẫn. □

(10) V.I. Lênin. *Sđđ.*, t.42, tr.260.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.120.